TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 257/2022/QĐST – DS	*Giá Rai, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217 và 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 413/2022/TLST – HNGĐ ngày 10/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vương Thanh T** sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 3A, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Dương Thúy Đ** sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp 3B, xã Tân P, thị xã G, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu chia tài sản: Anh Vương Thanh T và chị Dương Thúy Đ thống nhất tự thỏa thuận và thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản sau ly hôn giữa các đương sự.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản sau ly hôn: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự nguyện thỏa thuận và thống nhất: anh T đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Vương Hồng Y sinh ngày 05/10/2019 theo mức 745.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày hòa giải ngày 13/12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Dương Thúy Đ trực tiếp nuôi con có quyền nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.3. Về chi phí tố tụng anh T phải chịu. Tổng số tiền chi phí đo đạc, thẩm định và định giá là 1.050.000 đồng, anh T đã dự nộp 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.950.000 đồng anh T đã nhận lại đủ.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự chia tài sản anh T rút đơn khởi kiện nên được hoàn lại; án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 150.000 đồng do anh đã tự nguyện cấp dưỡng trước khi tiến hành hòa giải. Anh T đã dự nộp 2.725.000 đồng tại chi cục Thi hành án thị xã Giá Rai được đối trừ 150.000 đồng, anh T được nhận lại 2.575.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy